

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500
Chung cư Hiệp Thành Bình Dương**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị năm 2009;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ QCVN 01:2019/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng; QCVN 07:2016/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật; QCVN 04:2019/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Nhà chung cư;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Công văn số 153/TC-QC ngày 17/4/2020 của Bộ Tổng tham mưu - Cục tác chiến về việc chấp thuận độ cao tính không xây dựng công trình;

Căn cứ Công văn số 3411/BGTVT-KCHT ngày 19/4/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc đấu nối đường nhánh với QL.13 tại Km2+476(P), Km2-515(P), tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Công văn số 3224/UBND-KT ngày 07/7/2020 của UBND tỉnh Bình Dương về việc chấp thuận cho đăng ký đầu tư Dự án Chung cư Hiệp Thành Bình Dương;

Căn cứ Công văn số 4868/UBND-KT ngày 02/10/2020 của UBND tỉnh Bình Dương về việc thỏa thuận đấu nối đường nhánh từ Dự án Chung cư Hiệp Thành Bình Dương vào Quốc lộ 13;

Căn cứ Công văn số 4676/SXD-QHKT ngày 27/11/2020 của Sở Xây dựng về việc góp ý điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Chung cư Hiệp Thành Bình Dương, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An;

Căn cứ Công văn số 555/PC07-CTPC ngày 30/11/2020 của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Bình Dương về góp ý quy hoạch tổng thể mặt bằng tỷ lệ 1/500 Chung cư Hiệp Thành Bình Dương;

Căn cứ Công văn số 4823/SGTVT-QLGT ngày 08/12/2020 của Sở Giao thông vận tải về việc có ý kiến đối với quy hoạch tổng thể mặt bằng tỷ lệ 1/500 Chung cư Hiệp Thành Bình Dương;



Căn cứ Công văn số 5397/STNMT-CCQLĐĐ ngày 09/12/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc góp ý đồ án quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Chung cư Hiệp Thành Bình Dương;

Căn cứ Văn bản số 26/CV-NTTA ngày 26/5/2020 của Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương, Chi nhánh nước thải Thuận An về việc phúc đáp Công văn số 028-CV-KH/0520 của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Nam Hiệp Bình Dương về việc thỏa thuận đấu nối hệ thống thoát nước thải sinh hoạt cho dự án Chung cư Hiệp Thành Bình Dương;

Căn cứ Văn bản số 81/CN-TA ngày 28/5/2020 của Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương, Chi nhánh cấp nước Thuận An về việc chấp thuận đấu nối hệ thống cấp nước cho Dự án Chung cư Hiệp Thành Bình Dương tại phường Vĩnh Phú;

Căn cứ Văn bản số 2899/PVBD-KHVT ngày 01/07/2020 của Công ty Điện lực Bình Dương về việc cấp điện Dự án Chung cư Hiệp Thành Bình Dương;

Căn cứ Văn bản số 806/2020/CV/IDC-TTQH ngày 30/11/2020 của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp CTCP về việc góp ý đồ án Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Chung cư Hiệp Thành Bình Dương;

Căn cứ Quyết định số 7763/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của UBND thị xã (nay là thành phố) Thuận An về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phường Vĩnh Phú đến năm 2020, định hướng đến 2030;

Căn cứ Quyết định số 1569/QĐ-UBND ngày 23/4/2019 của UBND thành phố Thuận An về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phường Vĩnh Phú đến năm 2020, định hướng đến 2030;

Căn cứ Quyết định số 1001/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND thành phố Thuận An về việc phê duyệt nhiệm vụ đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Chung cư Hiệp Thành Bình Dương;

Căn cứ Công văn số 3734/UBND-KT ngày 16/11/2020 của UBND thành phố Thuận An về việc đấu nối thoát nước mưa thuộc Dự án Chung cư Hiệp Thành Bình Dương, phường Vĩnh Phú;

Xét Báo cáo số 676/BC-QLĐT ngày 20/5/2021 của Phòng Quản lý đô thị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Chung cư Hiệp Thành Bình Dương, với các nội dung như sau:

1. Phạm vi ranh giới, diện tích khu vực lập quy hoạch:

a. Vị trí: Chung cư Hiệp Thành Bình Dương thuộc phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, với tứ cận như sau:

- Phía Đông Bắc giáp: Đường đất và đường Vĩnh Phú 19.
- Phía Đông Nam giáp: Đất dân.
- Phía Tây Bắc giáp: Đường đất.
- Phía Tây Nam giáp: Đường Đại lộ Bình Dương.

b. Tổng diện tích khu đất quy hoạch 7.028m².

2. Mục tiêu và tính chất: Xây dựng khu chung cư cao tầng, có môi trường sống tiện nghi với hạ tầng hoàn chỉnh. Kết nối hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội

cho khu vực xung quanh, góp phần nâng cao diện tích nhà ở và xây dựng thành phố Thuận An ngày càng khang trang.

3. Các chỉ tiêu cơ bản về dân số, đất đai, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật:

a. Dân số: Quy mô dân số khoảng 1.850 người, với khoảng 659 căn hộ.

b. Các chỉ tiêu sử dụng đất:

- Mật độ xây dựng:

+ Mật độ xây dựng khối đế: $\leq 45,47\%$.

+ Mật độ xây dựng khối tháp: $\leq 37,31\%$.

- Tầng cao công trình: 27 tầng nổi và 01 tầng hầm, trong đó tầng nổi khối đế 4 tầng, khối tháp 23 tầng và 01 tầng kỹ thuật.

- Chiều cao tối đa công trình: $\leq 98,5\text{m}$.

- Hệ số sử dụng đất: $\leq 9,5$ lần.

c. Chỉ tiêu về hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật:

- Diện tích sàn bình quân nhà ở chung cư: $\leq 25 \text{ m}^2$ /sàn/người.

- Diện tích bãi đậu xe: 20 m^2 chỗ để xe/ 100 m^2 diện tích sàn sử dụng căn hộ; Trung tâm thương mại 100 m^2 sàn sử dụng/1 chỗ.

- Tỷ lệ đất cây xanh: $\geq 20\%$.

- Công trình giáo dục (nhà trẻ): 50 cháu/1000 người, diện tích $\geq 12 \text{ m}^2$ /cháu.

Bố trí trong công trình.

- Chỉ tiêu công trình sinh hoạt cộng đồng: $0,8 \text{ m}^2$ /căn hộ.

- Chỉ tiêu cấp nước:

+ Cấp nước sinh hoạt: ≥ 150 lít/người/ngày đêm. Tỷ lệ cấp nước sạch 100% dân số.

+ Cấp nước trường mẫu giáo, mầm non: ≥ 75 lít/cháu/ngày đêm.

+ Cấp nước vệ sinh sân đường, hầm: $\geq 0,5$ lít/ m^2 /ngày đêm.

+ Cấp nước tưới cây: ≥ 3 lít/ m^2 /ngày đêm.

+ Cấp nước phục vụ chợ công cộng: ≥ 2 lít/ m^2 sàn/ngày đêm.

+ Cấp nước rò rỉ dự phòng: 10% tổng lượng nước sử dụng.

+ Cấp nước rửa đường, sân nhà xe: $0,5$ lít/ m^2 .

+ Cấp nước chữa cháy: ≥ 15 lít/s/đám cháy.

- Chỉ tiêu cấp điện sinh hoạt:

+ Tiêu chuẩn cấp điện sinh hoạt: ≥ 2.100 kWh/người/năm.

+ Phụ tải: ≥ 700 kw/1.000 người.

+ Căn hộ: $5,0$ kW/hộ.

+ Nhà trẻ, mẫu giáo: $0,2$ kW/cháu.

+ Công trình công cộng, dịch vụ: 30 W/ m^2 sàn.

+ Chiếu sáng đường phố: 1 W/ m^2 .

+ Chiếu sáng công viên cây xanh tập trung: $0,5$ W/ m^2 .

- Thoát nước thải sinh hoạt: Tỷ lệ thoát nước sinh hoạt xử lý 100%.

- Rác thải $\geq 1,3$ kg/người/ngày, tỷ lệ thu gom 100%.

- Chỉ tiêu thông tin liên lạc:

+ Căn hộ: 01 thuê bao/hộ.

+ Sinh hoạt cộng đồng, giáo dục, thương mại: 01 thuê bao/ 100 m^2 sàn.

+ Nhà trẻ: 10 thuê bao/trường.

+ Khu vực để xe: 10 thuê bao/công trình.

4. Quy hoạch sử dụng đất:

a. Cơ cấu sử dụng đất bao gồm các khu chức năng: Đất xây dựng công trình, đất cây xanh, đất giao thông, hệ thống hạ tầng kỹ thuật và đất hành lang an toàn đường bộ.

b. Bảng cơ cấu sử dụng đất toàn khu:

Stt	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
I	Đất ở chung cư	6.994,4	100,00
1	Đất xây dựng công trình	3.237,4	46,28
a	Đất xây dựng chung cư	3.189,5	45,47
b	Đất xây dựng công trình HTKT	56,9	0,81
2	Đất cây xanh	1.436,2	20,54
3	Đất giao thông	2.320,8	33,18
II	Đất ngoài cơ cấu	33,6	
	Đất hành lang an toàn đường bộ	33,6	
Tổng diện tích khu đất		7.028,0	

5. Giải pháp tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan:

a. Hướng tiếp cận chính vào khu quy hoạch từ đường Đại lộ Bình Dương. Khối công trình được tổ chức có hướng tiếp cận với các tuyến đường giao thông nội bộ xung quanh để tạo kết nối với khu vực.

b. Hình khối công trình phù hợp với công năng sử dụng chung cư cao tầng, hình thức kiến trúc hiện đại, hình khối đơn giản, màu sắc nhẹ nhàng hài hòa với cảnh quan khu vực.

c. Giải pháp kiến trúc: Khối công trình chung cư được thiết kế 01 tầng hầm và 27 tầng nổi, bố trí các công năng như sau: Tầng hầm bố trí khu để xe và phòng kỹ thuật. Tầng 1 bố trí sảnh đón, nhà trẻ, khu sinh hoạt cộng đồng, khu thương mại dịch vụ, khu kỹ thuật và khu để xe. Tầng 2 bố trí nhà trẻ, khu thương mại dịch vụ, phòng rác và khu kỹ thuật. Tầng 3 bố trí khu để xe, phòng rác và khu kỹ thuật. Tầng 4 bố trí khu để xe, khu sinh hoạt cộng đồng, khu thương mại dịch vụ, hồ bơi, phòng rác và khu kỹ thuật. Tầng 5 đến tầng 27 bố trí căn hộ.

d. Khu cây xanh vườn hoa bố trí xung quanh khối công trình. Bên trong tạo các lối đi bộ, sân tập thể dục, sân chơi cho người dân tạo môi trường cảnh quan thân thiện và tạo mảng xanh cho khu ở.

6. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

a. San nền: Chủ yếu san nền cục bộ, tạo mặt bằng xây dựng công trình và đường giao thông, san nền khu đất xây dựng công trình với cao độ là $H_{sđ} \geq 2,4m$. Riêng phần tiếp giáp các tuyến đường giao thông ngoài ranh quanh dự án thiết kế bám theo cao độ hiện trạng để đảm bảo kết nối giao thông.

b. Giao thông:

- Giao thông đối ngoại: Đại lộ Bình Dương lộ giới 64m, khoảng lùi xây dựng 6m.

- Giao thông nội bộ: Đường giao thông quanh công trình có bề rộng từ 4m đến 7m.

- Kết cấu đường: Bê tông nhựa nóng theo tiêu chuẩn hoặc lát đá nhám đảm bảo chịu được tải trọng của xe chữa cháy theo yêu cầu thiết kế quy định.

- Bán kính đường cong tại các nút giao được thiết kế theo qui định, đảm bảo tầm nhìn cho các phương tiện lưu thông.

- Kết cấu vỉa hè: Lát gạch terrazzo hoặc granit.

c. Thoát nước mưa:

- Hướng thoát nước: Nước mưa từ công trình được thu vào các ống đứng xuống tầng trệt dẫn ra hố ga thoát nước. Nước mưa trên mặt sân và các nơi khác được thu vào hệ thống thoát nước mưa xung quanh công trình từ đó thoát ra tuyến mương hiện hữu ở phía Đông Nam của Dự án dẫn về rạch Bộ Lạc.

- Phương án thoát nước:

- Công thoát nước mưa trong khu quy hoạch được bố trí một bên đường. Sử dụng công hộp BTCT B600mm, các đoạn cống bằng đường dùng công BTCT chịu lực H30. Độ sâu chôn cống tối thiểu là 0,7m, độ dốc cống tối thiểu 0,2%.

- Hố ga thu nước được xây dựng bằng BTCT thu nước mặt và đấu nối với hệ thống thoát nước mưa bên trong công trình. Tất cả các miệng thu nước mưa phải có song chắn rác.

d. Cấp nước:

- Tổng nhu cầu cấp nước: 608m³/ngày đêm.

- Nguồn nước: Cấp từ hệ thống đường ống nước hiện hữu trên tuyến đường Đại lộ Bình Dương.

- Mạng lưới cấp nước: Để đảm bảo tính liên tục cung cấp nước cho các thiết bị dùng nước bố trí ống cấp nước D150mm dẫn vào bể nước bố trí tầng hầm có dung tích 430m³ dùng cho sinh hoạt và bể nước dự phòng phục vụ công tác PCCC có dung tích 650m³. Sử dụng đường ống cấp nước HPDE có đường kính D150mm, độ sâu chôn ống tối thiểu 0,7m.

- Cấp nước chữa cháy: Trên mạng lưới cấp nước bố trí 03 trụ cứu hỏa có đường kính D150 ở các điểm thuận lợi cho việc cấp nước.

e. Cấp điện, chiếu sáng:

- Tổng công suất: 3.430,5kVA.

- Nguồn điện cấp cho khu vực quy hoạch được lấy từ lưới điện 22kV trên Đại lộ Bình Dương. Sử dụng trạm biến áp cấp điện 22/0.4kV công suất 02 máy 1.500kVA, 01 máy 630k và 01 máy 400kVA, đặt tại phòng kỹ thuật dưới tầng hầm.

- Mạng lưới trung thế: Lưới trung thế 22kv từ nguồn điện sử dụng cáp ngầm chuyên dụng được luồn trong ống nhựa xoắn HDPE đi ngầm đến trạm hạ thế đặt tại tầng hầm công trình.

- Mạng lưới hạ thế: Các tuyến cáp ngầm từ trạm hạ thế được đi trong các hộp gen kỹ thuật cung cấp đến từng căn hộ và các khu chức năng của công trình.

- Hệ thống chiếu sáng:

+ Toàn khu quy hoạch được điều khiển bằng 01 tủ chiếu sáng, lấy điện từ trạm biến áp. Cấp luồn trong ống UPVC đi ngầm.



+ Sử dụng đèn led chiếu sáng. Trụ đèn theo tiêu chuẩn và bố trí một bên đường với khoảng cách 20+30m.

f. Thoát nước thải sinh hoạt và vệ sinh môi trường:

- Thoát nước thải:

+ Tổng lưu lượng nước thải là: 346m³/ngày đêm.

+ Hệ thống thoát nước thải của khu quy hoạch được thiết kế riêng với hệ thống thoát nước mưa. Nước thải sinh hoạt trong công trình phải được xử lý sơ bộ, tách dầu mỡ trước khi đầu nối vào hệ thống đường ống thu gom chung của khu vực.

+ Toàn bộ nước thải từ các căn hộ, khu chức năng được thu gom bằng các đường ống dẫn đến các bể phốt, sau đó được bơm dẫn vào tuyến cống thoát nước thải hiện hữu trên tuyến Đại lộ Bình Dương cách khu quy hoạch về phía Tây Bắc khoảng 100m và dẫn về nhà máy xử lý nước thải chung của khu vực. Sử dụng ống STK đường kính D100mm, độ sâu chôn cống tối thiểu 0,5m.

- Vệ sinh môi trường:

- Thùng rác được bố trí tập trung trong khu quy hoạch, đồng thời đảm bảo không gây ảnh hưởng đến môi trường và làm mất mỹ quan khu quy hoạch.

- Tổ chức thu gom rác tại phòng rác được bố trí ở mỗi tầng và chuyển đến điểm tập kết rác tại khu lưu giữ chất thải rắn tập trung ở tầng 1, sau đó được xe chuyên dùng thu gom rác đưa đi xử lý.

g. Hệ thống thông tin liên lạc khu quy hoạch được đầu nối với tuyến cáp thông tin hiện hữu tuyến Đại lộ Bình Dương. Cáp thông tin liên lạc được thiết kế đi ngầm trong hệ thống cống bê.

h. Giải pháp bảo vệ môi trường: Đánh giá tác động môi trường được đề cập trong đồ án là định hướng để làm cơ sở cho Chủ đầu tư thực hiện công tác lập báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định.

7. Quy định quản lý theo quy hoạch: Ban hành Quy định quản lý theo Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Chung cư Hiệp Thành Bình Dương, được đính kèm theo quyết định phê duyệt quy hoạch.

8. Thành phần hồ sơ và bản vẽ kèm theo:

a. Thành phần bản vẽ :

- Sơ đồ vị trí và giới hạn khu đất, tỷ lệ 1/2.000.

- Bản đồ hiện trạng kiến trúc cảnh quan, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, tỷ lệ 1/500.

- Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất, tỷ lệ 1/500.

- Bản đồ quy hoạch giao thông, chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng và hành lang bảo vệ các tuyến hạ tầng kỹ thuật, tỷ lệ 1/500.

- Bản đồ quy hoạch cao độ nền, tỷ lệ 1/500.

- Bản đồ quy hoạch thoát nước mưa, tỷ lệ 1/500.

- Bản đồ quy hoạch hệ thống cấp nước, tỷ lệ 1/500.

- Bản đồ quy hoạch hệ thống thoát nước thải và vệ sinh môi trường, tỷ lệ 1/500.

- Bản đồ quy hoạch hệ thống cấp điện, tỷ lệ 1/500.

- Bản đồ quy hoạch hệ thống chiếu sáng, tỷ lệ 1/500.

- Bản đồ quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc, tỷ lệ 1/500.

- Bản đồ tổng hợp đường dây đường ống kỹ thuật, tỷ lệ 1/500.
- Sơ đồ tổ chức không gian và kiến trúc cảnh quan, tỷ lệ 1/500.
- Bản vẽ thiết kế đô thị, phương án thiết kế sơ bộ.

b. Thuyết minh tổng hợp và bản vẽ màu khổ A3, các văn bản kèm theo.

c. Đĩa CD lưu file hồ sơ đồ án.

Điều 2. Chủ đầu tư có trách nhiệm phối hợp với các ngành liên quan triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành.

1. Tổ chức niêm yết, công bố công khai đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Chung cư Hiệp Thành Bình Dương để các tổ chức, cá nhân có liên quan biết và thực hiện.

2. Liên hệ với các cơ quan liên quan để thực hiện đấu nối giao thông, nước mưa, nước thải sinh hoạt theo quy định. Đồng thời, tự chịu trách nhiệm về việc thoát nước mưa, nước thải, môi trường của Dự án Chung cư Hiệp Thành Bình Dương.

3. Có trách nhiệm lấy ý kiến thẩm duyệt về phòng cháy, chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền và tự chịu trách nhiệm về an toàn phòng cháy chữa cháy của công trình khi có sự cố cháy, nổ xảy ra.

4. Đối với hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và vệ sinh công cộng cần phải tuân thủ Quy định bảo vệ môi trường tỉnh Bình Dương đã được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND ngày 16/6/2016.

5. Đầu tư xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật, cote san nền đảm bảo đồng bộ với hệ thống hạ tầng khu vực xung quanh, phù hợp với tiến độ của dự án.

6. Thực hiện thiết kế đấu nối giao thông, thoát nước mưa của Dự án Chung cư Hiệp Thành Bình Dương vào Đại lộ Bình Dương (Quốc lộ 13) đúng theo Công văn số 3411/BGTVT-KCHI ngày 19/4/2021 của Bộ Giao thông vận tải và Công văn số 3734/UBND-KT ngày 16/11/2020 của UBND thành phố Thuận An.

7. Chủ đầu tư phải đầu tư hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật phần trong ranh Dự án và phần đường hiện trạng của các tuyến đường Vĩnh Phú 19, đường giáp ranh phía Bắc khu đất theo quy hoạch được phê duyệt.

8. Thực hiện thỏa thuận đấu nối nước thải Dự án Chung cư Hiệp Thành Bình Dương đúng theo văn bản số 26/CV-NITA ngày 26/5/2020 của Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương, Chi nhánh nước thải Thuận An.

9. Lập và triển khai Dự án Chung cư Hiệp Thành Bình Dương theo đúng Công văn số 3224/UBND-KT ngày 07/7/2020 của UBND tỉnh Bình Dương và các quy định hiện hành.

10. Quỹ đất phát triển nhà ở xã hội thực hiện theo Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về việc phát triển và quản lý nhà ở xã hội và Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về việc phát triển và quản lý nhà ở xã hội.

11. Chủ đầu tư và Đơn vị tư vấn tự chịu trách nhiệm tính chính xác của hồ sơ khảo sát đo đạc lập bản đồ địa hình khu quy hoạch. Có trách nhiệm kiểm tra,



nghiệm thu hồ sơ khảo sát đo đạc theo quy định tại khoản 5 - Điều 24 của Luật Quy hoạch đô thị và Thông tư số 24/2018/TT-BTNMT ngày 15/11/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND - UBND thành phố, Trưởng Phòng Quản lý đô thị, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các ngành có liên quan, Chủ tịch UBND phường Vĩnh Phú và Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Nam Hiệp Bình Dương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Xây dựng;
- Sở TNMT;
- Như điều 3;
- Lưu VT.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Tâm